

Bản án số: **88/2024/ HS-PT**

Ngày: 02/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

Các thẩm phán:

Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Trần Minh Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 88/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 04 năm 2024 đối với bị cáo Trần Ch do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Ch**; sinh ngày 25 tháng 09 năm 1975, tại Đà Nẵng; Trú tại: Tổ 03, thôn M, xã P, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần C (sinh năm 1944) và bà Lê Thị H (sinh năm 1953); Có vợ Lê Thị H (sinh năm 1984) và có 03 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/7/2023. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Trần Ch đã thực hiện các vụ lừa đảo được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng tháng 4/2022, thông qua mối quan hệ quen biết tại địa phương, ông Trần Văn H có quen biết với Trần Ch. Qua các buổi gặp mặt, Trần Ch đặt vấn đề xin việc làm cho 02 con của ông H làm việc tại Cảng Đà Nẵng và Điện lực Đà Nẵng. Vì Ch có cơ sở kinh doanh cung cấp cát xây dựng tại địa phương nên ông H đã tin tưởng và nghe theo lời của Ch. Ch đưa ra thông tin gian dối rằng có quen biết với ông Huỳnh Bá C (Trưởng Ban pháp chế HĐND TP Đà Nẵng) và ông Lương Xuân B (công tác Đảng ủy khối các cơ quan

TP Đà Nẵng). Sau đó, Ch đã yêu cầu ông H đưa tiền cho Ch để xin việc làm cho 02 con của ông H, lần thứ nhất 30.000.000 đồng và lần thứ hai 40.000.000 đồng (khoảng cách giữa hai lần đưa tiền là khoảng 15 ngày). Sau khi Ch nhận tiền từ ông H nhưng không xin được việc cho 02 con nên anh H làm đơn tố cáo đến Công an huyện Hòa V. Quá trình điều tra xác minh, xác định Trần Ch còn thừa nhận thực hiện 03 vụ chiếm đoạt tài sản của người khác như sau:

Vụ thứ hai: Trong khoảng thời gian năm 2020, Trần Ch làm công việc xây dựng cho Tập đoàn FLC Thanh Hóa, sau đó lấy vợ là Lê Thị H (*sinh năm 1984, trú tại thôn X, xã T, huyện A, tỉnh Thanh Hóa*). Tại đây, Ch đưa ra thông tin quen biết nhiều người bên Ban quản lý dự án của huyện A, tỉnh Thanh Hóa và có khả năng mau được đất dự án và đã nhận được 05 lô từ dự án Khu dân cư thị trấn A này. Lúc này, ông Đỗ Xuân Tr (*sinh năm 1970, trú Khối phố Q, thị trấn C, huyện A, tỉnh Thanh Hóa*) nhờ Ch hỏi mua đất tại dự án nên Ch nói sẽ nhượng lại cho ông Tr 03 lô trong số 05 lô của mình đã mua trước đó. Ngày 22/9/2020, ông Tr đặt cọc cho Ch số tiền 40.000.000 đồng để mua lô D16 với giá 380.000.000 đồng. Tiếp đến ngày 24/9/2020, Ch nhận thêm của ông Tr hai lần với số tiền 26.000.000 đồng và 40.000.000 đồng để Ch nhượng lại cho ông Tr lô D5 với giá 700.000.000 đồng. Đến tháng 10/2020, ông Tr đặt cọc, ông Tr đặt cọc thêm số tiền 18.000.000 đồng để Ch mua thêm 01 lô đất nữa. Tổng cộng Ch đã nhận của ông Tr 04 lần với tổng số tiền 124.000.000đ (một trăm hai mươi bốn triệu đồng). Qua tìm hiểu, ông Tr biết được Ch không có đất tại huyện A, tỉnh Thanh Hóa nhưng Ch vẫn nhận tiền cọc. Đến ngày 14/8/2023, Ch chưa trả lại số tiền nói trên cho ông Tr nên ông Tr đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa V.

Vụ thứ ba. Vào khoảng tháng 02/2022, ông Lê Đình Quốc Th có nhà và đất ở phía Nam chợ Miếu Bông đang trong diện giải tỏa và đang được Nhà nước bố trí tái định cư lại 03 lô đất. Ch biết được điều này nên đã tiếp cận ông Th và giới thiệu là có quan hệ quen biết nhiều người sẽ xin thêm cho gia đình ông Th 01 lô đất nữa (tổng cộng 04 lô) và nói với ông Th là phải chi ra số tiền 300.000.000 đồng nên ông Th đồng ý. Đến ngày 16/4/2022, Ch nói với ông Th là ứng trước cho Ch số tiền 50.000.000 đồng. Đến ngày 21/4/2022, Ch tiếp tục đề nghị ứng tiếp 50.000.000 đồng. Khoảng vài ngày sau, Ch tiếp tục đề nghị ứng tiền nữa nhưng ông Th không đồng ý. Đến tháng 6/2022, ông Th nhận bố trí tái định cư và nhận đất theo quy định của Nhà nước nhưng không được bố trí thêm một lô như Ch hứa hẹn. Ông Th đã nhiều lần liên hệ với Ch yêu cầu trả lại tiền thì Ch hứa hẹn nhưng không trả nên ngày 04/4/2023, ông Th đã làm đơn tố cáo Trần Ch đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa V.

Vụ thứ tư: Khoảng tháng 5/2022, Trần Ch sang nhà hàng xóm là bà Phan Trần Như H chơi, thấy nhà bà H có nhiều đất nên Ch tự giới thiệu có quen biết với hai người có chức vụ lớn ở thành phố Đà Nẵng và đặt vấn đề sẽ cắt ra nhiều lô cho bà H. Đồng thời, Ch hứa sẽ làm thủ tục chuyển đổi từ sổ đỏ sang sổ H đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhà bà H. Một vài ngày sau, Ch gọi

điện cho bà H yêu cầu bà H chuyển cho Ch số tiền 50.000.000 đồng để Ch làm các thủ tục tách ra làm nhiều thửa đất, nếu chậm trễ sẽ không tách được. Nghe vậy, bà H đã chuyển khoản cho Ch số tiền 50.000.000 đồng. Một thời gian sau, không thấy thông tin về chuyện tách thửa đất, bà H đã liên lạc với Ch nhưng Ch cùng vợ con đã bỏ đi khỏi địa phương nên đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa V. Qua làm việc, Trần Ch đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Ch phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Về hình phạt: Căn cứ các điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Ch 11 (*mười một*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/7/2023.

Ngày 17/3/2024, bị cáo Trần Ch có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Ch giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin HĐXX cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, để có ít thời gian đi cải tạo tốt, sớm được về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Ch có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn luật định, nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Trần Ch về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo, trên cơ sở đó xử phạt bị cáo 11 (*mười một*) năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa cấp phúc thẩm bị cáo Trần Ch đã khai nhận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 05 năm 2022, Trần Ch đã có hành vi đưa ra nhiều thông tin gian dối như xin việc, bán đất, xin cấp thêm lô đất tái định cư, xin tách thửa đất, đổi số đo thành số H để lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại; cụ thể: Ch đã chiếm đoạt của ông Trần Văn H số tiền 70.000.000 đồng; ông Đỗ Xuân Tr số tiền 124.000.000 đồng, ông Lê Đình Quốc Th số tiền 100.000.000 đồng; bà Phan Trần Như H số tiền 50.000.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo Trần Ch chiếm đoạt được của các bị hại là 344.000.000đ (ba trăm bốn mươi bốn triệu đồng). Hành vi của bị cáo Trần Ch đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 24/CT-VHS ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa V, TP phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Trần Ch, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc Tr hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng bị cáo không chịu lao động chân chính, thích có tiền tiêu xài cá nhân nên đã phạm tội. Bị cáo nhiều lần đưa ra những thông tin gian dối để các bị hại tin tưởng và giao tiền cho bị cáo để bị cáo chiếm đoạt. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra ngoài xã H một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã H là cần thiết. Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng tính chất vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và xử phạt bị cáo 11 (mười một) năm tù là phù hợp. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Ch. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

II. Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Ch: 11 (mười một)** năm tù về tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/07/2023.

III. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H;

Bị cáo Trần Ch chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hòa V;
- VKSND huyện Hòa V;
- CQCSĐT Công an huyện Hòa V;
- Tòa án nhân dân huyện Hòa V;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. H ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vĩnh Chuyên

H ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

